

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-PT

Ngày : 27-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Thanh Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLPT-HS ngày 25/01/2018 đối với bị cáo Ngô Thị Thủy T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Thị Thủy T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 02, khóm C, phường Ch, Thành phố Ch, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Văn G (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1942; chưa có chồng con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Bà Lưu Thị N, sinh năm 1951. (có mặt)

Địa chỉ: Số 01 đường Nguyễn Hữu C, k5, phường C, thành phố Ch, tỉnh An Giang;

2/ Bà Trương Ánh Ng (Ánh H), sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, kh 1, thị trấn Ch, huyện T, An Giang;

(Ngoài ra, còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 5/2015, bà Lưu Thị N đến nhà Ngô Thị Thủy T tại tổ 2, khóm C, phường Ch, thành phố Ch nhờ T tìm nơi lo giúp việc con trai bà N là Trương Thanh S đang bị Công an bắt tạm giam về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” khỏi bị ở tù, T không nhận lời ngay mà kêu bà N đi về để T tìm chỗ quen biết hỏi thăm rồi trả lời sau. Do cần tiền tiêu xài cá nhân và chữa bệnh cho mẹ, T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà N. Để thực hiện, khoảng 05 ngày sau T điện thoại nói dối bà N là đã nhờ được ông N làm Chánh án ở Long Xuyên và Công an ở Bộ giúp đỡ chạy án cho Sang. T yêu cầu bà N đưa tiền để T lo cho những người đã nhờ, bà N đồng ý và đưa tiền cho T 04 lần với tổng số tiền là 64.000.000 đồng để T lo chạy án cho S, trong đó bà N trực tiếp giao tiền cho T 02 lần tại nhà T với số tiền 60.000.000 đồng và 02 lần giao tiền cho T tại nhà chị Trương Ánh L (con ruột bà N) với số tiền 4.000.000 đồng.

Đến khoảng giữa tháng 8/2015, chị Trương Ánh Ng (con ruột bà N) cùng bà N đến nhà T để hỏi về việc bà N đã nhờ T lo chạy án cho Sang trước đó. Khi này, chị Ng cho T biết vừa bị giật tiền hụt hơn 500.000.000 đồng, nhờ T tìm cách giúp khỏi kiện lấy lại tiền. Với mục đích chiếm đoạt tiền của chị Ng, T nói dối có quen biết với nhiều người làm việc có khả năng giúp việc gì cũng được. Để tạo niềm tin với chị Ng, khoảng 03, 04 ngày sau, T điện thoại kêu chị Ng đưa 500.000 đồng để thuê luật sư làm đơn khởi kiện gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, do chị Ng đang ở huyện Tịnh Biên nên chị Ng kêu T đến nhà bà N tại khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc lấy tiền và được bà N đưa 500.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau, chị Ng cùng bà N đến nhà T để bàn bạc về việc chị Ng đã nhờ T, T kêu chị Ng làm đơn kiện gửi đến Công an hình sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, chị Ng đồng ý. T nói dối chị Ng là có quen biết với Trưởng Công an thành phố Châu Đốc để T nhờ liên hệ với Công an huyện Châu Phú giúp giải quyết sớm. T yêu cầu chị Ng đưa 30.000.000 đồng để lo cho Công an, do tin tưởng nên chị Ng đã đưa đủ số tiền trên theo yêu cầu.

Sau khi nhận được tiền của bà N, chị Ng thì T không sử dụng số tiền trên để thuê luật sư viết đơn kiện cũng như không đưa cho người nào khác để giúp đỡ chạy án như T đã hứa hẹn với bà N, chị Ng mà sử dụng số tiền trên vào mục đích tiêu xài cá nhân và chữa bệnh cho mẹ. Khi phát hiện sự việc bị T lừa đảo

chiếm đoạt tài sản, bà N và chị Ng có đơn tố cáo T gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Châu Đốc.

Ngày 26/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Ngô Thị Thủy T.

Tại bản cáo trạng số 56/VKS-HS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố Ngô Thị Thủy T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Thủy T 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý trách nhiệm dân sự; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 28/12/2017 bị cáo Ngô Thị Thủy T có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu bổ sung xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Ngô Thị Thủy T kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử bị cáo Ngô Thị Thủy T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tuyên phạt mức án 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Thị Thủy T xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo thì thấy, Trong hồ sơ thể hiện ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn có hành vi chiếm đoạt tiền của bà Võ Thị Nh ở huyện T, An Giang. Hồ sơ đã được chuyển về Công an huyện T xác minh xử lý tiếp nên bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Tuy nhiên, tại tòa hôm nay bị cáo có xuất trình 05 biên nhận bồi thường tiếp cho bà Lưu Thị N số tiền 25.000.000 đồng; bồi thường cho bà Trương Ánh Ng số tiền 20.000.000

đồng được bà N, bà Ng xác nhận và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt, giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng, tuyên phạt bị cáo 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Ngô Thị Thủy T tiếp tục bồi thường tiếp phần trách nhiệm dân sự đối với bà Lưu Thị N 7.000.000 đồng, bà Trương Ánh Ng 10.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tính đến ngày mở phiên tòa phúc thẩm là ngày 27/02/2018 thì Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018; vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng để xét xử bị cáo Ngô Thị Thủy T theo Điều luật mới của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và giải quyết các vấn đề khác trong cùng một vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Ngô Thị Thủy T đã khai nhận, do cần tiền để chữa bệnh cho mẹ và tiêu xài cá nhân, bị cáo T đã dùng thủ đoạn gian dối nói dối với bà Lưu Thị N, bà Trương Ánh Ng có quen biết nhiều người có chức vụ, có khả năng để nhờ giúp cho con bà N là Trương Thanh Sang bị bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được giảm án, giúp cho bà Ng khởi kiện lấy lại tiền hụi bị người khác chiếm dụng. Bị cáo đã chiếm đoạt của bà N 4 lần 64.000.000 đồng, bà Ng là 30.500.000 đồng, tổng cộng 94.500.000 đồng. Bị cáo thấy được sai phạm do mình gây ra nên đã cố gắng khắc phục hậu quả đến nay được 77.000.000 đồng, còn lại 17.500.000 đồng, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Ngô Thị Thủy T đã có đầy đủ dấu hiệu phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm được quy định và trừng phạt điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 2009 (**nay là điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017**) nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Thủy T thì thấy: Bị cáo là một người trưởng thành, khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, lẽ ra phải sống tốt và làm gương cho con cháu noi theo nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà

ngược lại, bằng những thủ đoạn gian dối, dùng lời nói để tạo niềm tin với nhiều người bị hại, bị cáo nói dối là có quen một số người có khả năng giúp đỡ cho bị hại ở Châu Đốc, ở Bộ Công an, để người bị hại tin tưởng giao tiền nhiều lần cho bị cáo. Tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của bà N và bà Ng lên đến 94.500.000 đồng (chiếm đoạt của bà N 64.000.000 đồng, chiếm đoạt của bà Ng 30.500.000 đồng). Sau khi có được tiền thì bị cáo chỉ sử dụng để chữa bệnh cho mẹ bị cáo và tiêu xài cá nhân chứ hoàn toàn không thực hiện vào những việc mà bị cáo hứa với người bị hại, như lời khai nhận của bị cáo tại tòa hôm nay. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, lợi dụng lòng tin của người khác để trục lợi tiêu xài cá nhân, làm ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan bảo vệ pháp luật, do đó cần có một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc khi xét xử đã căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2009 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, tuyên xử bị cáo Ngô Thị Thủy T 01 năm 06 tháng tù là đã có sự cân nhắc đối với bị cáo. Lẽ ra phải giữ nguyên án sơ thẩm, tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo thấy được sai phạm của bản thân tự nguyện tích cực khắc phục hậu quả nhiều lần cho bà N được 25.000.000 đồng (còn lại 7.000.000 đồng), khắc phục cho bà Ng 20.000.000 đồng (còn lại 10.500.000 đồng) theo án sơ thẩm đã tuyên thể hiện ý thức ăn năn hối cải, được người bị hại là bà N, bà Ng xác nhận tại phiên tòa hôm nay và xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là tình tiết mới phát sinh, được cấp phúc thẩm ghi nhận xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Ngô Thị Thủy T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Thủy T và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng **điểm c khoản 2 Điều 174**; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Thủy T 01 (Một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ghi nhận phần trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Ngô Thị Thủy T đã khắc phục số tiền 25.000.000 đồng cho bà Lưu Thị N; 20.000.000 đồng cho bà Trương Ánh Ng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Lưu Thị N số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), bà Trương Ánh Ng 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm ngàn đồng) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị cáo Ngô Thị Thủy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện,thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn